

Số: 13/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 172/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thanh B, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu D, xã V, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu Đ, xã C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm đ, khoản 1 điều 12; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị Thanh B và anh Nguyễn Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Dương Thị Thanh B, anh Nguyễn Mạnh H xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bình A, sinh ngày 15/12/2021. Ly hôn chị B, anh H thống nhất thoả thuận: Giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Bình A, sinh ngày 15/12/2021, chị B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng)/ 1 tháng kể từ khi ly hôn

cho đến khi con chung thành niên. Chị B được quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

* Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp: Chị B, anh H đều xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Dương Thị Thanh B. Anh Nguyễn Mạnh H phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ
(Phòng Giám đốc kiểm tra - TTr & THA);
- VKSND Khu vực 7 - Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 7 - Phú Thọ;
- UBND xã Cự Đồng, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Đình Quang